

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1971/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện Vạn Ninh xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Vạn Ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Kế hoạch số 75-KH/HU ngày 20/5/2022 của Huyện ủy Vạn

Ninh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Yêu cầu:

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong năm 2022; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Chính quyền các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của địa phương, đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, địa phương.

1.2. Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để góp ý, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

1.3. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; bắt đầu từ các khu đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện đảm bảo sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh, tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Thực hiện thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của địa phương.

1.4. Phát triển dữ liệu

- Số hoá dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đảm bảo tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với công dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Thực hiện tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng đội ngũ cán bộ an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó

và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

b) Đảm bảo hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền trên môi trường số, đặc biệt là quản lý, vận hành đô thị thông minh; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, tăng cường trao đổi văn bản điện tử,...

c) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của huyện.

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

d) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

d) Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các cơ quan đơn vị, chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các đơn vị trên địa bàn huyện làm lực lượng nòng cốt để lan toả, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao.

b) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân, mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành trong lĩnh vực du lịch;

- Cung cấp thông tin quảng bá du lịch trên môi trường mạng, có tương tác tích cực để đẩy mạnh quảng bá du lịch qua mạng, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

- Hướng dẫn để các doanh nghiệp du lịch có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển phần mềm khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

- Từng bước thực hiện chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nghề nghiệp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ số trong đào tạo; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo.

- Triển khai chương trình đào tạo trực tuyến đối với các môn học chung, môn học lý thuyết chuyên môn nghề theo chương trình đào tạo. Ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, đảm bảo nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện cung cấp lên hệ thống dữ liệu của ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số để thực hiện tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Thực hiện thương mại điện tử trong lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Triển khai thực hiện hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường tỉnh lộ.

- Thực hiện kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu hợp tác vận chuyển hàng hóa, hoàn thiện các quy trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

(Danh mục nhiệm vụ trọng tâm đề xuất triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2022 kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn huyện

2. Bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; tổng hợp thông tin, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp, tham gia ý kiến, hướng dẫn đối với các nhiệm vụ của Kế hoạch do các đơn vị địa phương chủ trì thực hiện, bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Chủ trì xây dựng bổ sung các tiêu chí, đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương để đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Du lịch trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng ban liên quan trong việc tham mưu UBND huyện triển khai kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch:

- Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 từ nguồn kinh phí của huyện.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

4. Phòng Y tế:

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Y tế trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm b khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Kinh tế:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Phòng Quản lý đô thị:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Giao thông vận tải trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Tài nguyên và Môi trường trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm e khoản 5 phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Phòng Nội vụ

a) Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức huyện; phối hợp, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền hình thành các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

10. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn:

a) Căn cứ Kế hoạch của huyện, chủ động tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2022 gắn với chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị phụ trách và nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của huyện đạt mục tiêu và tiến độ đề ra.

b) Chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; qua đó chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh, nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn

nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

11. Huyện đoàn Vạn Ninh

a) Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Đoàn thanh niên cơ sở tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

c) Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Đoàn viên thanh niên của huyện, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

d) Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại huyện nhà bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

12. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số của huyện trên sóng truyền thanh; thường xuyên biên tập tin, bài cung cấp cho Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Biên tập cổng thông tin điện tử để cập nhật tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử huyện.

13. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện:

Thực hiện hỗ trợ giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể huyện:

Xây dựng Kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này trên địa bàn huyện đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu đề ra.

15. Chế độ báo cáo:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin) **thời gian trước 05/12** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2022. UBND huyện Vạn Ninh yêu cầu các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện./. *M*

Nơi nhận(VBĐT):

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT&TT;
- TT. Huyện ủy (để b/c);
- TT. HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND huyện (để b/c);
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VX. *M*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRÒNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỔ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2255 /KH-UBND ngày 06/11/2022 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiền độ
1	Về tuyên truyền chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai				
1	Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, vai trò của chuyển đổi số; về sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số.	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch năm 2022	Quý II/2022
2	Xây dựng và đưa vào hoạt động chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Cổng Thông tin điện tử huyện Vạn Ninh	Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện	Phòng Văn hoá và Thông tin	Xây dựng chuyên trang “Chuyển đổi số” và đăng bài trên cổng Thông tin điện tử huyện Vạn Ninh	Quý II/2022
3	Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, địa phương	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số tại các phòng, ban, ngành, địa phương;	Năm 2022

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	<p>triển khai chuyên đội số trên địa bàn huyện, qua đó đơn độc, nhắc nhở, hướng dẫn nhằm thúc đẩy hoạt động chuyên đội số</p>			<p>- Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh khách quan, chính xác tình hình thực tiễn; - Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm</p>	
II	Về cơ chế, chính sách				
1	<p>Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Vạn Ninh năm 2022</p>	<p>Phòng Văn hoá và Thông tin</p>	<p>Các phòng, ban, địa ngành, phương</p>	<p>- Dự thảo, tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Vạn Ninh hàng năm, đáp ứng các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ quy định; - Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Vạn Ninh hàng năm sau khi được phê duyệt</p>	<p>Quý II/2022</p>
2	<p>Phối hợp rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyên đội số trên địa bàn và tỉnh: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số</p>	<p>Phòng Văn hoá và Thông tin</p>	<p>Các phòng, ban, địa ngành, phương; các doanh nghiệp.</p>	<p>- Phối hợp tham mưu bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp lý về phát triển hệ thống thông tin; quản lý vận hành hệ thống thông tin; thực thi giải pháp an toàn, an ninh thông tin; cung cấp dịch vụ, ứng dụng, tiện ích số cho người dân;...</p>	<p>Năm 2022</p>

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
III	Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực				
1	Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, Kỹ năng về ứng dụng CNTT, phát triển số cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Phòng Nội vụ, các phòng ban, UBND các xã, thị trấn	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số và chuyển đổi số	Quý III/2022
IV	Về nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin				
1	Nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung	Văn phòng UBND & UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hoá và Thông tin. - Các phòng, ban, ngành, địa phương 	<p>Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin dùng chung đáp ứng yêu cầu sử dụng trong bối cảnh mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thông tin điện tử huyện; - Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) - “Nhắc việc”; - Hệ thống thông tin phản ánh, kiến nghị 	Năm 2022
2	Chuyển đổi Đại truyền thanh ứng dụng CNTT - viên thông xã Vạn Bình	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Phòng UBND xã Vạn Bình	<p>Hiện đại hoá hệ thống truyền thanh cơ sở, đổi mới phương thức cung cấp thông tin nâng cao chất lượng nội dung thông tin tuyên truyền, thay thế hệ thống đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần MHz không đúng với tần số vô tuyến điện; Mua sắm trang thiết bị truyền thanh ứng dụng CNTT; Phần mềm điều khiển hệ thống</p>	Năm 2022

